

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HS-ST.

Ngày: 21-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Hồng Phước

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Trịnh Điền.

+ Bà Lê Thị Thúy Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2023/HSST ngày 02 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

LÊ NHẬT T, sinh năm 1988, tại Quảng Trị. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đ, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1954; nơi cư trú: Thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; bị cáo có 01 con, sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954 (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị M: Ông Nguyễn Q, sinh năm 1953 (chồng bà Nguyễn Thị M); anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1979; anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1981; anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1983; anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1985; anh Nguyễn Đức N, sinh năm 1987; chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1990; chị Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1992 và anh Nguyễn Châu A, sinh năm 1994 (là các con của bà Nguyễn Thị M); đều có nơi cư trú: thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện theo ủy quyền của các đại diện hợp pháp người bị hại Nguyễn Thị M: Chị Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Ngô Xá Đông, xã

Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị (theo biên bản họp gia đình ngày 14/12/2022), vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Kim Duy, xã Hải Hưng, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 24/11/2022, Lê Nhật T chưa có giấy phép lái xe hạng A1 đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27F8-7102 lưu thông trên đường liên xã Triệu Trung, theo hướng từ xã Hải Ba, huyện Hải Lăng đi UBND xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong. Khi đến xóm chợ thuộc thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Trung thì trời đã chập tối, đoạn đường này không có đèn chiếu sáng, thời tiết khô ráo, không có vật cản che khuất tầm nhìn phía trước. Tuy nhiên, là đoạn đường cong về bên phải, phía trước bên phải lề đường có cắm biển báo chỗ ngoặt nguy hiểm bên phải, lúc này T điều khiển xe chạy với vận tốc khoảng 30 km/giờ; khi đến đoạn đường trước nhà ông Nguyễn Chơn A; Tân thấy anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990, trú tại thôn Kim Duy, xã Hải Hưng, huyện Hải Lăng; anh Nguyễn Châu Á, sinh năm 1994 và chị Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1992, cùng trú tại thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đang đứng ở bên phải đường; T tiếp tục điều khiển xe trên đường thì nghe tiếng gọi mình nên quay đầu về phía sau để nhìn; khi quay đầu lại phía trước thì thấy bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954; trú tại thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị ở khu vực giữa đường, cách đầu xe T khoảng 2m. Do khoảng cách quá gần nên T không kịp đánh tay lái để tránh, vì vậy đã để bánh xe phía trước tông vào phần hông của bà M làm bà M ngã xuống đường bị thương nặng, sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị đến chiều ngày 25/11/2022 thì chết.

- Tại Kết luận giám định số 13/KLGĐ-PC09 ngày 19/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, xác định:

1. Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 27F8-7102 và bà Nguyễn Thị M trong vụ tai nạn giao thông là: Phần trước dè chắn bùn bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 27F8-7102 va chạm phù hợp với vùng hông phải bà Nguyễn Thị M.

Tại thời điểm xảy ra va chạm xe mô tô biển kiểm soát 27F8-7102 tác động so với bà Nguyễn Thị M hướng từ sau tới trước.

2. Không đủ cơ sở để kết luận vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 27F8-7102 với người đi bộ là bà Nguyễn Thị M trên hiện trường.

- Tại Kết luận giám định số 42/KLGĐ-PC09 ngày 23/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị M là chấn thương sọ não.

Cáo trạng số 05/CT-VKSTP ngày 28/2/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Lê Nhật T về tội “Vi phạm quy

định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Nhật T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt Lê Nhật T từ 30 tháng đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách không quá 5 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Lê Nhật T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng, đủ cơ sở khẳng định: Mặc dù bị cáo Lê Nhật T chưa có giấy phép lái xe hạng A1 nhưng khoảng 18 giờ ngày 24/11/2022, đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27F8-7102 lưu thông trên đường liên xã Triệu Trung, theo hướng từ xã Hải Ba, huyện Hải Lăng đi UBND xã Triệu Trung, khi đến xóm chợ thuộc thôn Ngô Xá Đông, xã Triệu Trung thì trời đã chập tối, đoạn đường này không có đèn chiếu sáng, thời tiết khô ráo, không có vật cản che khuất tầm nhìn phía trước; đây là đoạn đường cong về bên phải, phía trước bên phải lề đường có cắm biển báo chỗ ngoặt nguy hiểm bên phải, do quay đầu về phía sau để nhìn người gọi mình; khi quay đầu lại phía trước thì thấy bà Nguyễn Thị M ở khu vực giữa đường nên đã để bánh xe phía trước tông vào phần hông của bà M làm bà M ngã xuống đường bị thương nặng, sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu đến chiều ngày 25/11/2022 thì chết. Như vậy, bị cáo khi điều khiển xe mô tô đã không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có báo hiệu chỗ ngoặt nguy hiểm, chướng ngại vật trên đường nên đã vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải; đồng thời khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ nhưng bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định nên đã vi phạm vào khoản 9, Điều 8 Luật giao thông đường bộ và hậu quả làm bà M chết, do đó đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung “*Không có giấy phép lái xe theo quy định*”.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm an toàn trật tự công cộng, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của bà Nguyễn Thị M. Bị cáo Lê Nhật T chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô tham gia giao thông gây tai nạn chết người nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng; về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, đó là: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi gây ra tai nạn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại với tổng số tiền 100.000.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Theo lời khai của chị Nguyễn Thị Ngọc Á, anh Nguyễn Châu Á (con bà M) và anh Nguyễn Ngọc T thì sau khi nghe tiếng va chạm, thấy bà M đang nằm giữa đường; lời khai của bị cáo khi bị cáo điều khiển xe mô tô gây tai nạn thì bị hại bà M đang đi bộ giữa đường, nên việc bà M không đi đúng phần đường, thiếu quan sát, không đảm bảo an toàn nên có một phần lỗi quy định tại Điều 32 Luật giao thông đường bộ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cũng cần xem xét khi quyết định mức hình phạt cho bị cáo.

Qua xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có công việc ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát giáo dục để bị cáo tự tu dưỡng, rèn luyện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Quá trình điều tra, đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Lê Nhật T xe mô tô biển kiểm soát 27F8-7102 là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo **Lê Nhật T** phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt:

LÊ NHẬT T: 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách **60 (sáu mươi)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/3/2023.

Giao bị cáo Lê Nhật T cho Ủy ban nhân dân xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Lê Nhật T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKS, CA huyện T.Phong;
- Chi Cục THADS huyện T.Phong;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Hồng Phước

